

THÔNG BÁO**Kết luận của Thường trực Chính phủ về các Đề nghị xây dựng Luật: Hàng không dân dụng Việt Nam (sửa đổi), Đường sắt (sửa đổi), Công nghiệp công nghệ số; các Dự án: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược, Luật Địa chất và khoáng sản**

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã chủ trì họp Thường trực Chính phủ cho ý kiến về: các Đề nghị xây dựng Luật: Hàng không dân dụng Việt Nam (sửa đổi), Đường sắt (sửa đổi); Công nghiệp công nghệ số; các Dự án: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược, Luật Địa chất và Khoáng sản.

Tham dự họp có các Phó Thủ tướng: Lê Minh Khái, Trần Hồng Hà, Trần Lưu Quang và đại diện lãnh đạo các bộ, cơ quan: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Nội vụ, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Y tế, Thông tin và Truyền Thông, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Văn phòng Chính phủ. Trên cơ sở báo cáo của Lãnh đạo các Bộ: Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Tài nguyên và Môi trường và ý kiến của lãnh đạo các bộ, cơ quan tại cuộc họp, Thường trực Chính phủ kết luận như sau:

1. Về Đề nghị xây dựng Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (sửa đổi)

Thường trực Chính phủ đánh giá cao Bộ Giao thông vận tải đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng, trình Chính phủ hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (sửa đổi) nhằm thể chế hóa các đường lối, chủ trương của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm phù hợp với các Điều ước quốc tế, quy định, khuyến cáo mới của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO)¹, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách trong lĩnh vực hàng không dân dụng; khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thi hành Luật Hàng không dân dụng Việt Nam.

Thường trực Chính phủ thống nhất về sự cần thiết xây dựng, ban hành dự án Luật và các chính sách do Bộ Giao thông vận tải đề nghị; giao Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến các Thành viên Chính phủ, hoàn thiện Hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật với các yêu cầu sau:

- Trên cơ sở tổng kết Luật Hàng không dân dụng Việt Nam hiện hành và pháp luật có liên quan về hàng không dân dụng, làm rõ những vướng mắc, bất cập các quy định của pháp luật và những phát sinh trong thực tiễn để đề xuất các chính sách phù hợp

¹ Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của BCH Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045; Nghị quyết số 04/NQ-CP của Chính phủ ngày 10/01/2022 về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ ngày 12/6/2020 ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2021-2025.

nhằm giải quyết các tồn tại, hạn chế, vướng mắc bất cập thực tiễn; rà soát, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của dự thảo Luật với pháp luật hiện hành. Các chính sách của Luật cần bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các bộ, ngành có liên quan (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng...), bảo đảm không phát sinh bộ máy, tăng biên chế; cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến lĩnh vực hàng không; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước cho các chính quyền địa phương, làm rõ những nội dung phân cấp cho địa phương trong lĩnh vực hàng không dân dụng. Tiếp tục tham khảo kinh nghiệm quốc tế, luật hóa các điều ước quốc tế, tham khảo có chọn lọc, tiếp thu, vận dụng cho phù hợp với thực tiễn của Việt Nam; tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học, cộng đồng doanh nghiệp, đối tượng chịu tác động khác để hoàn thiện các chính sách, bảo đảm tính khả thi trong thực tiễn; đẩy mạnh truyền thông chính sách để tạo sự đồng thuận.

- Nghiên cứu, đánh giá tác động kỹ lưỡng nội dung và giải pháp thực hiện chính sách về Giám sát viên của Nhà chức trách hàng không, chỉ quy định trong Luật các vấn đề đã được nghiên cứu kỹ, có tính ổn định cao, bảo đảm đúng vai trò, thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của Giám sát viên và tính độc lập, khách quan; rà soát toàn diện các quy định sử dụng đất đối với các chủ thể sử dụng đất để có chính sách về quản lý, sử dụng đất theo quy hoạch cảng hàng không, sân bay đối với từng loại đất, đồng bộ với quy định của Luật Đất đai.

- Làm rõ cơ sở pháp lý, thực tiễn, cam kết, thông lệ quốc tế, trách nhiệm giải trình đối với ICAO; yêu cầu về năng lực, tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan; làm rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, nhà chức trách, cảng vụ, người khai thác cảng và các chủ thể liên quan đến an ninh, an toàn hàng không; các vấn đề kỹ thuật chuyên ngành hàng không, tác động đến hoạt động vận tải hàng không dân dụng, hệ thống bảo đảm an ninh, an toàn hàng không dân dụng hiện hành; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

- Nghiên cứu cơ chế chính sách để thu hút các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay; hoàn thiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng, quyền sở hữu, quản lý, vận hành, khai thác công trình, dự án; tạo điều kiện thuận lợi, công khai, minh bạch, thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng cảng hàng không, sân bay và phát triển ngành công nghiệp hàng không; hoàn thiện các giải pháp chính sách nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ hàng không, bảo đảm quyền lợi nhà đầu tư, người khai thác, hãng bay và khách hàng; phát triển ngành hàng không cạnh tranh lành mạnh, phát triển hiệu quả, bền vững trên cơ sở khả năng đáp ứng của cơ sở hạ tầng cảng hàng không, sân bay; tăng cường năng lực giám sát an ninh, an toàn hàng không của Nhà chức trách hàng không, quản lý đội tàu bay khai thác tại Việt Nam.

Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, tiếp thu ý kiến các bộ, cơ quan chính lý, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, trình Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 02 năm 2024.

2. Đề nghị xây dựng Luật Đường sắt (sửa đổi)

Thường trực Chính phủ đánh giá cao Bộ Giao thông vận tải đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng, trình Chính phủ hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Đường sắt (sửa đổi) nhằm kịp thời thể chế hóa các đường lối chủ trương của Đảng, Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045²; khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bất cập, yếu kém trong quá trình triển khai thi hành Luật Đường sắt về: ưu đãi, hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt, hoạt động vận tải đường sắt, kết nối các phương thức vận tải, phát triển công nghiệp và nguồn nhân lực đường sắt; phát triển đường sắt đô thị và đường sắt tốc độ cao.

Thường trực Chính phủ thống nhất về sự cần thiết xây dựng, ban hành dự án Luật; giao Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện Hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật với các yêu cầu sau:

- Nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến các bộ, ngành để đề xuất các chính sách khả thi, đáp ứng được mục tiêu tại Kết luận số 49-KL/TW, đánh giá thực tiễn, xác định các nguyên nhân chậm phát triển hệ thống đường sắt ở Việt Nam nhất là đường sắt đô thị; nghiên cứu kinh nghiệm, chính sách ưu việt của một số nước để bổ sung các quy định có tính chất đột phá, hoàn thiện các giải pháp chính sách, tạo cơ chế thuận lợi, hiệu quả nhằm huy động tối đa các nguồn lực, tập trung ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông đường sắt, công nghiệp đường sắt hiện đại, đồng bộ, bền vững, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình phù hợp về nguồn lực; tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

- Hoàn thiện các chính sách về ưu đãi, hỗ trợ đặc thù cho hoạt động đường sắt và cơ chế đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt, đồng bộ với các luật về: đất đai, thuế, ngân sách nhà nước, đầu tư công, đầu tư PPP, quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan, phù hợp với Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị; tháo gỡ cơ chế đầu tư bổ sung vốn điều lệ, giao tài sản công cho doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đồng bộ với Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý, đầu tư, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt; quản lý, vận hành, khai thác công trình, dự án; quyền khai thác quỹ đất, công trình hạ tầng,

² Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 11/02/2020 về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về việc tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới; Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

thương mại, dịch vụ của các dự án đầu tư, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các luật có liên quan, tạo nguồn lực khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt hiệu quả; nghiên cứu đề có giải pháp tổng thể quản lý chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; hoàn thiện các giải pháp chính sách, quy định đồng bộ về tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với công trình hạ tầng đường sắt; các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn, kiểm tra, kiểm định chất lượng, an toàn kỹ thuật của phương tiện, trang thiết bị vận hành; quy định về kết nối các phương thức vận tải cần bảo đảm phù hợp với các quy hoạch, nhu cầu thực tế, khả năng kết nối bảo đảm tính tối ưu, tiết kiệm, hiệu quả.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước nhằm rút ngắn thời gian đầu tư cần phù hợp với điều kiện, năng lực của từng địa phương; nâng cao trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương; cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ nghiên cứu tiếp thu đầy đủ ý kiến của Thành viên Chính phủ, ý kiến của các cơ quan liên quan, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, trình Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 02 năm 2024.

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà chỉ đạo việc hoàn thiện Đề nghị xây dựng Luật này.

3. Về Đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số

Thường trực Chính phủ đánh giá cao Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng, trình Chính phủ Đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số.

Thường trực Chính phủ thống nhất về sự cần thiết xây dựng Luật với nhiều chính sách mới, khó, có cách tiếp cận mới về công nghệ, phù hợp với xu hướng phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thống nhất phạm vi điều chỉnh và các chính sách cơ bản của Đề nghị xây dựng Luật theo đề xuất của Bộ Thông tin và Truyền thông. Thường trực Chính phủ yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu chỉnh lý, hoàn thiện các chính sách với các yêu cầu sau:

- Thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công nghiệp công nghệ số và công nghệ thông tin; trên cơ sở tổng kết việc thực hiện Luật Công nghệ thông tin và pháp luật có liên quan, kế thừa những quy định phù hợp, khả thi, bổ sung các quy định để xử lý bất cập, hạn chế, vướng mắc trong thực tế; làm rõ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn, có luận giải trên cơ sở, chứng cứ khoa học của các chính sách mới về công nghiệp công nghệ số;

- Làm rõ các khái niệm mới và chính sách cụ thể phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật, thể hiện rõ mối quan hệ của Luật này với Luật Công nghệ thông tin; nghiên cứu có kế hoạch sửa đổi toàn diện Luật Công nghệ thông tin để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật;

- Rà soát nội dung các chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật, bảo đảm tính khả thi; quy định các vấn đề đã được thực hiện ổn định, khả thi, phù hợp với thực tiễn, đồng bộ, thống nhất với các luật khác (Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Khoa học và Công nghệ, các luật về thuế,...)

- Nghiên cứu, làm rõ các chính sách gia tăng giá trị của công nghiệp công nghệ số với các ngành công nghiệp khác; đồng thời nghiên cứu các chính sách có tính “mở” để phát triển công nghệ số, phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế về lĩnh vực này; nghiên cứu bổ sung các quy định về an ninh, an toàn và đạo đức trong phát triển, chuyển giao, sản xuất các sản phẩm trí tuệ nhân tạo.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực; cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, phát triển công nghiệp công nghệ số;

- Tham khảo kinh nghiệm quốc tế, tiếp thu có chọn lọc để áp dụng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam; tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học, người làm công tác thực tiễn; đẩy mạnh truyền thông chính sách để tạo sự đồng thuận; phối hợp hiệu quả với các bộ, ngành, cơ quan liên quan, hoàn thiện Đề nghị xây dựng Luật.

Giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến các bộ, cơ quan, chính lý, hoàn thiện Đề nghị xây dựng Luật trình Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 02 năm 2024.

Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang chỉ đạo việc hoàn thiện Đề nghị xây dựng Luật này.

4. Về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược:

Thường trực Chính phủ đánh giá cao Bộ Y tế trong việc chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thường trực Chính phủ cơ bản thống nhất sự cần thiết xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược nhằm: thể chế hóa quan điểm của Đảng và nhà nước về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, đẩy mạnh, phát triển công nghiệp dược; khắc phục các hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập về thể chế, pháp luật trong hoạt động quản lý thuốc; tiếp tục phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động về dược, bảo đảm tăng khả năng tiếp cận thuốc của người dân, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Giao Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện dự án Luật về các quy định cụ thể:

- Rà soát các quy định bảo đảm phù hợp với các luật hiện hành, nhất là các quy định về kê khai giá thuốc; bảo đảm quyền tiếp cận sớm thuốc của người dân, nhất là những thuốc mới trên nguyên tắc an toàn, khoa học, hiệu quả trong đăng ký, sản xuất, lưu hành thuốc và nguyên liệu làm thuốc; có quy định ưu đãi cho các doanh nghiệp (bao gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) sản xuất thuốc trong nước bằng công nghệ hiện đại, đồng thời khuyến khích việc gia công, chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc tại Việt Nam; thể chế hóa các chính sách phát triển dược liệu trong Chiến lược phát triển ngành dược đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Rà soát các quy định đảm bảo thống nhất với các luật hiện hành và các luật đang sửa đổi; nghiên cứu kinh nghiệm, thông lệ quốc tế trong quản lý thuốc độc, thuốc cấm;

bổ sung, có các quy định về nhập khẩu thuốc trong trường hợp khẩn cấp về y tế, yêu cầu quốc phòng, an ninh.

- Nghiên cứu bổ sung các quy định về công nhận, thừa nhận, tham chiếu tiêu chuẩn, chất lượng những loại thuốc đã được WHO kiểm định hoặc những cơ quan quản lý dược quốc gia được WHO khuyến nghị, các nước tiên tiến và tiêu chí đánh giá được lâm sàng bảo đảm an toàn, phù hợp với thể chất người Việt Nam.

- Phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ, ngành hoàn thiện các quy định về kinh doanh, cung cấp các dịch vụ bảo quản, lưu kho, phân phối thuốc phù hợp với các cam kết quốc tế và nguyên tắc đối đẳng.

Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến hoàn thiện dự thảo Luật, trình Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 02 năm 2024.

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà chỉ đạo việc hoàn thiện dự án Luật này.

5. Về Dự án Luật Địa chất và Khoáng sản

Thường trực Chính phủ đánh giá cao Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tích cực chuẩn bị hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Dự án Luật đã thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ về địa chất và khoáng sản, thể hiện đầy đủ các chính sách đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 09 năm 2022³.

Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan, tiếp thu ý kiến góp ý, hoàn thiện dự án Luật đáp ứng các yêu cầu sau:

- Thể chế hóa đầy đủ Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; bảo đảm nguyên tắc tài nguyên quốc gia được quản thống nhất, tránh chồng chéo, không rõ trách nhiệm; thống nhất về điều tra, quy hoạch nhưng cần có quy định xử lý chuyển tiếp đối với các quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Rà soát, kế thừa những chính sách, quy định của Luật Khoáng sản hiện hành đã được áp dụng ổn định, hiệu quả trong thực tiễn; bổ sung các chính sách, quy định để xử lý bất cập, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật Khoáng sản; làm rõ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn, cơ sở khoa học của các chính sách mới trong dự án Luật;

- Tăng cường phân cấp cho chính quyền địa phương đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi của cơ quan cấp dưới; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát,

³ (1) Về tài nguyên địa chất, khoáng sản; (2) Về hoàn thiện chính sách về bảo vệ tài nguyên địa chất, khoáng sản, chiến lược, quy hoạch địa chất, khoáng sản; (3) Hoàn thiện chính sách về khu vực khoáng sản; (4) Hoàn thiện chính sách trong thăm dò, khai thác khoáng sản; (5) Tài chính về địa chất, khoáng sản.

kiểm soát quyền lực, nhất là ở cấp trực tiếp thực hiện; cải cách thủ tục hành chính trong thủ tục cấp phép, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện Luật.

- Rà soát, chỉnh lý các quy định cụ thể trong dự thảo Luật để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đặc biệt là các luật có liên quan đến thuế tài nguyên, đầu tư, ngân sách nhà nước, xây dựng, quy hoạch, lâm nghiệp,...

- Tham khảo kinh nghiệm quốc tế trên cơ sở có chọn lọc, phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội của Việt Nam về địa chất, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên,....

- Thực hiện tốt việc tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học; đẩy mạnh truyền thông chính sách để tạo sự đồng thuận; phối hợp hiệu quả với các bộ, ngành, cơ quan liên quan trong quá trình hoàn thiện dự án Luật.

Về các vấn đề Bộ Tài nguyên và Môi trường xin ý kiến Chính phủ, Thường trực Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện các quy định tại dự thảo Luật, cụ thể như sau:

- Thống nhất với việc phân loại khoáng sản để tiếp cận quản lý, khai thác sử dụng phù hợp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, phân cấp mạnh mẽ với khoáng sản là vật liệu thông thường; cơ quan soạn thảo cần bổ sung các cơ sở khoa học, kinh nghiệm quốc tế để làm rõ khái niệm về khoáng sản, nguyên tắc, tiêu chí phân loại khoáng sản.

- Về việc Nhà nước đầu tư bằng NSNN đối với các hoạt động thăm dò khoáng sản: chiến lược, quan trọng; có giá trị kinh tế cao, nhu cầu sử dụng lớn hoàn thiện theo hướng làm rõ quy định cụ thể các loại khoáng sản do Nhà nước đầu tư hoạt động thăm dò khoáng sản và nguồn vốn thực hiện, trình tự, thủ tục tương ứng với các nguồn vốn.

- Hoàn thiện các quy định về xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản để tăng cường trách nhiệm của tổ chức được cấp phép khai thác trong sử dụng khoáng sản; đồng thời bổ sung quy định xử lý đối với trường có sự chênh lệch giữ trữ lượng thực tế và trữ lượng phê duyệt, giá tham chiếu trên thị trường; nghiên cứu làm rõ các căn cứ xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản nhằm tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình thực hiện quy định về thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thời gian qua, bảo đảm tính khả thi và công bằng đối với các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, phù hợp với thông lệ quốc tế, bảo đảm lợi ích của Nhà nước, tránh thất thoát tài nguyên, không ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách của Nhà nước.

- Về phạm vi điều chỉnh của Luật đối với hoạt động chế biến khoáng sản: hoàn thiện các khái niệm, quy định cụ thể trong dự thảo Luật để thể hiện rõ phạm vi điều chỉnh của Luật, trong đó có hoạt động chế biến khoáng sản gắn với dự án khai thác khoáng sản, phân định rõ việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ có chức năng liên quan, tránh chồng chéo, rõ đầu mối quản lý, tổ chức thực hiện.

- Về quản lý thống nhất, tập trung quy hoạch: nghiên cứu, hoàn thiện các quy định có liên quan đến quy hoạch để tránh chồng chéo, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của các quy hoạch về khoáng sản, giảm chi phí lập các loại quy hoạch, phù hợp về chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoáng sản của các bộ, ngành có liên quan.

Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Địa chất và Khoáng sản theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các chỉ đạo của Thường trực Chính phủ, trình Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 02 năm 2024.

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà chỉ đạo việc hoàn thiện dự án Luật này.

Lưu ý: Tờ trình Chính phủ (tóm tắt) cần ngắn gọn, tối đa 5 trang, nêu rõ các vấn đề xin ý kiến Chính phủ, các vấn đề còn ý kiến khác nhau và việc tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ, kết luận của Thường trực Chính phủ; làm rõ các nội dung sửa đổi, bổ sung so với luật hiện hành, lý do sửa đổi, bổ sung; làm rõ các thủ tục hành chính sẽ được cắt giảm, bổ sung so với luật hiện hành và nêu rõ lý do; gửi hồ sơ chuẩn bị Phiên họp Chính phủ đến Văn phòng Chính phủ trong ngày 24 tháng 2 năm 2024.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các bộ, cơ quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- VPCP: BTCN, các PCN,
- Trợ lý, thư ký của TTg, các Phó TTg,
- các Vụ, Cục: NC, QHQT, CN, KSTT, TH;
- Lưu: VT, PL.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**

